TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 245/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 07 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trịnh Hồng T- Sinh năm: 10/04/1987. Trú tại địa chỉ: tổ N phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng.

Bà Đặng Thị T- Sinh năm: 06/11/1985. Trú tại địa chỉ: tổ K phường Nại Hiên Đ, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2016, tại UBND phường Xuân H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/04/2016. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Trịnh Hồng T trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Đặng Thị T có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường Xuân H, quậnThanh Khê, tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn

vợ chồng sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn,bất đồng quan điểm thường xuyên cãi đời sống vợ chồng không hạnh phúc vả không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống, và đã ly thân. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con: Tôi xác định tôi và bà Đặng Thị T không có con chung.
- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và bà Đặng Thị T không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Đặng Thị T không có nợ chung.

* Ý kiến của bà Đặng Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trịnh Hồng T có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường Xuân H, quậnThanh Khê, tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn,bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vả, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống, và đã ly thân. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.
- Về nuôi con chung: Tôi xác định tôi và ông Trịnh Hồng T không có con chung.
- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Trịnh Hồng T không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Trịnh Hồng T không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông T và bà T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông T và bà T đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông T và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T xác định vợ chồng không có con chung.

[5] Về nợ chung: Ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T xác định không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T xác định không có tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T đã nộp tại biên lai thu số 0006403 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11

năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2016, tại UBND phường Xuân H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/04/2016 không còn giá trị pháp lý).*

- Về nuôi con: Ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T xác định vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Trịnh Hồng T và bà Đặng Thị T đã nộp tại biên lai thu số 0006403 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường Xuân H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG